

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NGHIỆM THU LẮP RÁP THỦ CỐP PHA NHÔM HUALV

Quy định này được ban hành nhằm chuẩn hóa công tác quản lý toàn bộ quy trình nghiệm thu lắp ráp thủ, nâng cao chất lượng lắp ráp thủ, giảm thiểu các vấn đề phát sinh tại công trường dự án và giảm chi phí quản lý chất lượng.

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định này áp dụng cho toàn bộ quá trình lắp ráp thủ, nghiệm thu nội bộ và nghiệm thu của khách hàng tại nhà máy đối với tất cả các hệ cốp pha nhôm của Công ty trước khi xuất xưởng; bao gồm toàn bộ các khâu thực hiện công việc, nghiệm thu, khắc phục và các công việc liên quan của các bộ phận chịu trách nhiệm.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ PHẬN

1. Phòng Sản xuất

(1) Thực hiện nghiêm ngặt theo bản vẽ lắp ráp, tiêu chuẩn công nghệ và yêu cầu về thời hạn giao hàng của đơn hàng; hoàn thành công tác lắp ráp thủ bảo đảm chất lượng, đủ số lượng và đúng tiến độ.

(2) Tự kiểm tra cốp pha trong quá trình lắp ráp; kịp thời phát hiện các vấn đề như sai lệch kích thước cốp pha, lệch vị trí lỗ và rãnh, thiếu mối hàn, lớp phủ phun để lộ nền, khe ghép vượt giới hạn cho phép và các vấn đề khác; báo cáo ngay cho Phòng Chất lượng và Công nghệ. Nghiêm cấm che giấu, không báo cáo.

(3) Phối hợp xuyên suốt công tác nghiệm thu nội bộ và nghiệm thu của khách hàng; hoàn thành việc khắc phục các vấn đề được nêu trong quá trình nghiệm thu theo đúng thời hạn khắc phục và yêu cầu tiêu chuẩn.

(4) Sau khi hoàn thành việc khắc phục, kịp thời thông báo kết quả cho Phòng Chất lượng và Công nghệ, Trung tâm Vận hành; sau khi xác nhận nghiệm thu đạt yêu cầu mới tiến hành đóng gói thành phẩm và nhập kho theo trình tự.

2. Phòng Chất lượng và Công nghệ

(1) Chịu trách nhiệm tổ chức, điều phối chung công tác nghiệm thu nội bộ lắp ráp thủ; sau khi nhận được đề nghị nghiệm thu của Phòng Sản xuất, kịp thời tổ chức các bộ phận liên quan tiến hành nghiệm thu phối hợp tại hiện trường.

(2) Kiểm tra nghiêm ngặt theo bản vẽ, quy định về công nghệ và tiêu chuẩn nghiệm thu; ghi nhận trung thực, chi tiết các vấn đề phát hiện khi nghiệm thu, xác định rõ bộ phận chịu trách nhiệm, yêu cầu khắc phục và thời hạn hoàn thành.

(3) Theo dõi xuyên suốt quá trình khắc phục các vấn đề; kiểm tra, nghiệm thu lại kết quả khắc phục, bảo đảm mọi vấn đề đều được giải quyết và xác nhận hoàn tất.

(4) Chịu trách nhiệm chuẩn bị Biên bản nghiệm thu nội bộ lắp ráp thủ và tổ chức các bộ phận ký xác nhận.

3. Trung tâm Vận hành

- (1) Kịp thời truyền đạt các thông tin trọng yếu như đơn hàng của khách hàng, thay đổi kỹ thuật, yêu cầu nghiệm thu đến các bộ phận chịu trách nhiệm; bảo đảm việc truyền đạt thông tin không bị bỏ sót hoặc chậm trễ.
- (2) Theo dõi xuyên suốt tiến độ tổng thể lắp ráp thủ cốp pha, bảo đảm tiến độ giao hàng chung.
- (3) Tổ chức, điều phối công tác chuẩn bị cho khách hàng đến nhà máy nghiệm thu và thống nhất thời gian nghiệm thu với khách hàng.
- (4) Làm đầu mối phối hợp nghiệm thu với khách hàng; tổng hợp Biên bản nghiệm thu lắp ráp thủ của khách hàng và các tài liệu nghiệm thu liên quan.

4. Trung tâm Kỹ thuật

- (1) Cung cấp bản vẽ lắp ráp và các thông số kỹ thuật chính xác, còn hiệu lực; kịp thời giải đáp các vướng mắc kỹ thuật phát sinh trong quá trình lắp ráp và nghiệm thu.
- (2) Tham gia nghiệm thu lắp ráp thủ tại hiện trường, phối hợp khắc phục các vấn đề phát hiện khi nghiệm thu, phòng ngừa tái diễn các vấn đề cùng loại.

5. Phòng Công trình

Tham gia nghiệm thu phối hợp đối với công tác lắp ráp thủ; căn cứ nhu cầu thi công, lắp đặt tại công trường để kiểm tra tính phù hợp khi lắp ghép và tính khả thi khi lắp đặt cốp pha; dự báo trước các nguy cơ tiềm ẩn trong quá trình lắp đặt tại công trường và đề xuất phương án tối ưu.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC NGHIỆM THU

1. Trước mỗi đợt nghiệm thu lắp ráp thủ, bộ phận đầu mối liên quan phải tổ chức họp phổ biến nội dung và yêu cầu nghiệm thu cho toàn bộ những người tham gia nghiệm thu.
2. Tất cả người vào khu vực lắp ráp và nghiệm thu, người đi cùng và người tháp tùng khách hàng phải đội mũ bảo hộ đúng quy cách trong suốt thời gian có mặt tại hiện trường, cài chặt quai mũ và sử dụng mũ đúng quy định. Nghiêm cấm vào khu vực nghiệm thu khi không đội mũ bảo hộ hoặc đội mũ không đúng quy cách.
3. Cấm mọi người tham gia nghiệm thu tại hiện trường đi dép lê, dép xăng đan hoặc giày cao gót vào khu vực lắp ráp; phải ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy định an toàn.
4. Trung tâm Vận hành phải chuẩn bị trước mũ bảo hộ cho khách hàng và người ngoài Công ty đến nghiệm thu; thực hiện việc nhắc nhở an toàn tại hiện trường trong suốt quá trình.
5. Phòng Sản xuất phải dọn dẹp trước khu vực lắp ráp thủ, sắp xếp gọn gàng các tấm cốp pha, thu dọn vật dụng lộn xộn và dụng cụ lắp ráp tại hiện trường, bảo đảm lối đi nghiệm thu thông thoáng.
6. Các bộ phận liên quan phải chuẩn bị trước bản vẽ lắp ráp của dự án, biên bản nghiệm thu, dụng cụ đo kiểm và các vật dụng cần thiết khác.
7. Trung tâm Vận hành phải liên hệ với khách hàng, thông báo các yêu cầu an toàn khi nghiệm thu tại hiện trường, xác nhận lịch trình của khách hàng sau nghiệm thu và chuẩn bị trước công tác tiếp đón.

IV. QUY TRÌNH NGHIỆM THU LẮP RÁP

Mọi dự án lắp ráp thử, không phân biệt khách hàng có đến nhà máy nghiệm thu hay không, đều phải thực hiện trước quy trình nghiệm thu nội bộ, khắc phục các vấn đề và nghiệm thu lại để xác nhận hoàn tất việc xử lý. Dự án chưa hoàn thành nghiệm thu nội bộ đạt yêu cầu không được tiến hành bất kỳ công việc tiếp theo nào như nghiệm thu với khách hàng, đóng gói nhập kho hoặc xuất xưởng giao hàng.

1. Nghiệm thu nội bộ

Sau khi hoàn thành lắp ráp dự án theo đơn hàng, Phòng Sản xuất thông báo cho Phòng Chất lượng và Công nghệ. Phòng Chất lượng và Công nghệ tổ chức nhân sự liên quan của Phòng Sản xuất, Trung tâm Kỹ thuật, Trung tâm Vận hành và Phòng Công trình tiến hành nghiệm thu tại hiện trường; khi nghiệm thu phải kiểm tra theo yêu cầu và ghi nhận trung thực.

Sau khi hoàn thành nghiệm thu tại hiện trường, Phòng Chất lượng và Công nghệ tổ chức cuộc họp chuyên đề và chuẩn bị “Biên bản nghiệm thu nội bộ lắp ráp thử”. Các bộ phận tham gia phải căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại hiện trường để ghi nhận trung thực các vấn đề phát hiện khi nghiệm thu. Sau khi kết thúc quy trình, Phòng Chất lượng và Công nghệ gửi biên bản nghiệm thu vào nhóm nghiệm thu nội bộ. Phòng Sản xuất và Trung tâm Kỹ thuật thực hiện khắc phục theo các vấn đề đã được kiểm tra, ghi nhận. Đối với những vấn đề khó khắc phục, bộ phận chịu trách nhiệm tương ứng phải kịp thời nêu ra để phối hợp xác định giải pháp, bảo đảm các vấn đề được giải quyết theo trình tự và xác nhận hoàn tất.

Sau khi hoàn thành việc khắc phục, Phòng Sản xuất thông báo cho Phòng Chất lượng và Công nghệ. Phòng Chất lượng và Công nghệ tiếp tục tổ chức các bộ phận liên quan nghiệm thu lại các nội dung đã chỉnh sửa; sau khi kết thúc nghiệm thu lại, Phòng Chất lượng và Công nghệ lập lại “Biên bản nghiệm thu nội bộ lắp ráp thử”. Dự án không đạt nghiệm thu lại phải khắc phục lần hai và tiếp tục nghiệm thu lại cho đến khi đạt yêu cầu. Chỉ khi “Biên bản nghiệm thu nội bộ lắp ráp thử” không còn vấn đề cần khắc phục, tổ lắp ráp mới được tiến hành bước tiếp theo là đóng gói thành phẩm và nhập kho.

2. Nghiệm thu của khách hàng

Khi khách hàng đến nhà máy nghiệm thu, Trung tâm Vận hành chịu trách nhiệm tổ chức và điều phối thống nhất, thông báo các bộ phận liên quan có mặt để cùng tham gia nghiệm thu, giải đáp các vấn đề phát sinh trong quá trình nghiệm thu và cùng khách hàng thực hiện nghiệm thu tại hiện trường.

Sau khi hoàn thành nghiệm thu, Trung tâm Vận hành tổ chức cuộc họp chuyên đề, ghi nhận các vấn đề và yêu cầu khắc phục do khách hàng nêu ra, đồng thời chuyển giao yêu cầu đến các bộ phận chịu trách nhiệm. Các bộ phận chịu trách nhiệm tương ứng phải thực hiện khắc phục đúng yêu cầu của khách hàng; sau khi hoàn thành phải thông báo kịp thời cho Trung tâm Vận hành. Trung tâm Vận hành mời khách hàng tiến hành nghiệm thu lại lần hai và tiếp tục cho đến khi được khách hàng nghiệm thu chấp thuận. Đối với những vấn đề khó khắc phục, bộ phận chịu trách nhiệm tương ứng phải kịp thời trao đổi với khách hàng tại cuộc họp chuyên đề để phối hợp thống nhất giải pháp, bảo đảm toàn bộ vấn đề nghiệm thu được giải quyết theo trình tự và xác nhận hoàn tất.

Sau khi khách hàng nghiệm thu đạt yêu cầu, Trung tâm Vận hành chuẩn bị “Biên bản nghiệm thu lắp ráp thử của khách hàng” để khách hàng ký xác nhận. Biên bản nghiệm thu đã ký được Trung tâm Vận hành thống nhất tổng hợp, lưu trữ để tra cứu và làm căn cứ trọng yếu cho việc truy xuất trong công tác sau bán hàng. Đồng thời, Trung tâm Vận hành thông báo cho Phòng Sản xuất để Phòng Sản xuất bố trí tổ, đội thực hiện các công việc tiếp theo như tháo dỡ cốp pha, đóng gói.

V. YÊU CẦU TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI LẮP RÁP THỦ

(1) Quy cách liên kết chốt pin và chốt nêm

1. Bốn cạnh ghép nối của tấm cốp pha phải được cố định bằng chốt pin; số lượng chốt pin bố trí theo phương chiều cao của tấm cốp pha thường tiêu chuẩn không được ít hơn 2 chốt và phải phân bố đều. Đối với tấm cốp pha sàn, tấm cốp pha dầm và các vị trí nút liên kết, có thể điều chỉnh hợp lý số lượng chốt pin theo điều kiện thực tế tại hiện trường; yêu cầu cốt lõi là cốp pha không bị lệch bậc hoặc vênh mép. Nghiêm cấm đóng chốt bỏ cách hoặc bỏ sót chốt pin.
2. Chốt pin phải được đóng vuông góc vào vị trí liên kết của cốp pha; chốt nêm phải được cài chặt hoàn toàn, đúng vị trí, bảo đảm liên kết chắc chắn, không có tình trạng không đạt yêu cầu như lỏng hoặc chỉ cắm vào một phần.

(2) Yêu cầu lắp đặt ty giằng ren xuyên tường và lá giằng

Lỗ ty giằng ren xuyên tường và rãnh lắp lá giằng ở hai phía tường không được lệch vị trí; phải bảo đảm các vị trí hoàn toàn trùng khớp để ty giằng và lá giằng có thể luồn xuyên thẳng. Nghiêm cấm luồn xiên hoặc cưỡng ép căn chỉnh vị trí. Mỗi bức tường phải bố trí không ít hơn 1 vị trí ty giằng xuyên tường hoặc lá giằng; tại mỗi vị trí bố trí 4 hàng ty giằng ren xuyên tường, 5 hàng lá giằng và phải phân bố đều.

(3) Yêu cầu lắp đặt gông gia cường

1. Gông tường: phải treo lắp đầy đủ ba hàng gông đầu tiên; tất cả gông có đai ốc đều phải treo lắp; toàn bộ gông dạng chữ Z và dạng chữ “ Γ ” phải treo lắp. Gông tường/cột không cần treo lắp; tất cả gông không treo lắp phải được đặt ở phía dưới vị trí tương ứng.
2. Gông tại nút liên kết và gông dầm: không cần treo lắp gông thẳng, chỉ treo lắp gông dạng chữ Z.
3. Cầu thang: gông chống nổi phải được lắp đầy đủ, đúng vị trí.
4. Đối với các gông nêu trên không được treo lắp, phải kiểm tra xem chiều dài gông có chính xác hay không.

(4) Yêu cầu lắp đặt cốp pha dạng treo

Cốp pha định hình cho gờ bê tông chắn nước, cốp pha treo và giá treo phải được lắp đầy đủ, đúng vị trí. Nếu điều kiện hiện trường không cho phép lắp ráp tổng thể, có thể bố trí lắp ráp trên mặt đất, nhưng phải liên kết chắc chắn bằng chốt pin để bảo đảm độ chính xác lắp ráp.

(5) Yêu cầu lắp đặt hệ chống

1. Chống sàn: mọi ô phòng, không phân biệt lớn hay nhỏ, đều phải bố trí cây chống đồng đều; khoảng cách cây chống theo cả chiều dài và chiều rộng của mỗi ô phòng không được lớn hơn 2,5 m và phải phân bố đều.
2. Chống đáy dầm: phải bố trí cây chống tại vị trí nút giao; khoảng cách cây chống $\leq 3,5$ m và phải phân bố đều.
3. Chống tại bộ phận công xôn: mỗi vị trí công xôn phải được chống ở hai bên; khoảng cách giữa các cây chống ở phần giữa không vượt quá 2 m.
4. Cây chống phải thẳng đứng, đầu chống phải tỳ chặt đúng vị trí; khi lắc thử bằng tay không được có hiện tượng rung lắc rõ rệt. Nghiêm cấm tình trạng nghiêng, hẫng không tiếp xúc hoặc chịu lực không đều.

(7) Yêu cầu lắp đặt các loại lỗ mở

Tất cả lỗ chứa ống thoát khói, lỗ chuyển tim trực, lỗ chứa ống bơm bê tông và lỗ chuyển vật liệu phải được bố trí đúng quy định trên bản vẽ; mỗi loại lỗ mở phải lắp ít nhất một vị trí.

VI. NỘI DUNG NGHIỆM THU VÀ TIÊU CHUẨN KIỂM SOÁT

1. Căn cứ bản vẽ triển khai chi tiết, đo kiểm toàn bộ kích thước tường, dầm và sàn; không được bố trí sai tấm hoặc thiếu tấm cốp pha.
2. Khe ghép giữa các tấm cốp pha ≤ 1 mm; chênh lệch cao độ giữa các tấm cốp pha liên kề $\leq 0,5$ mm.
3. Sai lệch kích thước bề rộng tổng thể của ô phòng: ± 5 mm; sai lệch kích thước đường chéo của ô phòng ≤ 6 mm.
4. Sai lệch vị trí tương ứng giữa các lỗ ty giằng ren xuyên tường ở hai phía ≤ 2 mm; sai lệch vị trí tương ứng giữa các rãnh lá giằng ở hai phía ≤ 1 mm.
5. Các chi tiết tạo rãnh âm, chỉ nhỏ giọt và hèm cửa sổ phải được lắp thẳng, không lệch vị trí.
6. Ngoại quan cốp pha: nếu không có trường hợp đặc biệt, các gân tăng cứng phải có chiều cao thống nhất; bề mặt tấm không có vết va đập hoặc biến dạng rõ rệt; vị trí mối hàn phải thống nhất, không có mối hàn bị bỏ sót; lớp phủ phun không được để lộ nền hoặc bong tróc trên diện rộng.
7. Kiểm tra kích thước gông gia cường và đầu D (D 头), xác định có sai sót trong sản xuất hoặc thiết kế hay không.
8. Kiểm tra vị trí và kích thước ô cửa đi, ô cửa sổ, lỗ chứa ống thoát khói, lỗ chuyển vật liệu và lỗ chứa ống bơm bê tông có chính xác hay không.

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM LIÊN QUAN

Người phụ trách các bộ phận liên quan phải có mặt tham gia nghiệm thu lắp ráp thủ tại hiện trường. Trường hợp người phụ trách không thể có mặt, phải chỉ định trước một người cụ thể thay mặt tham gia nghiệm thu; người tham gia nghiệm thu phải ký xác nhận trên hồ sơ nghiệm thu. Nếu có trường hợp đặc biệt thực sự không thể cử người tham gia nghiệm thu, phải xin phép vắng mặt trước trong nhóm công tác nghiệm thu nội bộ. Trường hợp không bố trí người có mặt tham gia nghiệm thu và không xin phép trong nhóm theo yêu cầu, người quản lý bộ phận chịu trách nhiệm tương ứng bị phạt 100 nhân dân tệ.

VIII. Quy định này bắt đầu được áp dụng từ ngày 22 tháng 9 năm 2026.

Phụ lục:

1. Biên bản nghiệm thu nội bộ lắp ráp thủ.
2. Biên bản nghiệm thu lắp ráp thủ của khách hàng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2026

BIÊN BẢN NGHIỆM THU NỘI BỘ LẮP RÁP THỦ

Tên công trình:

Thời gian nghiệm thu: Ngày tháng năm

STT	Nội dung nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu và lưu ý
1	Kiểm tra kích thước bề rộng và chiều sâu của từng phòng có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết hay không.	
2	Kiểm tra kích thước và vị trí định vị kết cấu của tường/cột, dầm chính, chiều dày sàn, nút liên kết, cầu thang và các bộ phận khác có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
3	Kiểm tra vị trí định vị, kích thước gờ bê tông chắn nước và thiết kế dầm khuyết có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
4	Kiểm tra có hiện tượng xung đột sau khi lắp đặt cốp pha hay không, có thiếu tấm hay không; kiểm tra các vị trí không gian nhỏ đã được tối ưu và sử dụng hệ dễ tháo dỡ hay chưa.	
5	Kiểm tra kích thước và vị trí định vị của hèm cửa sổ, rãnh âm cho lớp vữa trát, chỉ nhỏ giọt và rãnh đặt ống nước có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
6	Kiểm tra hệ chống và hệ gia cường tại các vị trí có hợp lý hay không; việc bố trí lỗ ty giằng và rãnh có chính xác hay không; đã bố trí lỗ thoát khí và lỗ dầm rung bê tông hay chưa.	
7	Kiểm tra kích thước và vị trí của lỗ chuyển tim trực, lỗ chứa ống bơm bê tông, lỗ chứa cho máy phân phối bê tông, lỗ chứa ống thoát khói và lỗ chuyển vật liệu có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
8	Yêu cầu đóng gói.	
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu thiết kế của Bên A; nghiệm thu đạt yêu cầu, được phép đóng gói và giao hàng.	☐ Đánh dấu “√” vào ô tương ứng.
Người nghiệm thu ký xác nhận:		

BIÊN BẢN NGHIỆM THU LẮP RÁP THỦ CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị mua hàng (Bên A):

Đơn vị cung cấp (Bên B): Công ty TNHH Cốp pha Hualv Sơn Đông

Tên công trình:

Thời gian nghiệm thu: Ngày tháng năm

STT	Nội dung nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu và lưu ý
1	Kiểm tra kích thước bề rộng và chiều sâu của từng phòng có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết hay không.	
2	Kiểm tra kích thước và vị trí định vị kết cấu của tường/cột, dầm chính, chiều dày sàn, nút liên kết, cầu thang và các bộ phận khác có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
3	Kiểm tra vị trí định vị, kích thước gờ bê tông chắn nước và thiết kế dầm khuyết có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
4	Kiểm tra có hiện tượng xung đột sau khi lắp đặt cốp pha hay không, có thiếu tấm hay không; kiểm tra các vị trí không gian nhỏ đã được tối ưu và sử dụng hệ dễ tháo dỡ hay chưa.	
5	Kiểm tra kích thước và vị trí định vị của hèm cửa sổ, rãnh âm cho lớp vữa trát, chỉ nhỏ giọt và rãnh đặt ống nước có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
6	Kiểm tra hệ chống và hệ gia cường tại các vị trí có hợp lý hay không; việc bố trí lỗ ty giằng và rãnh có chính xác hay không; đã bố trí lỗ thoát khí và lỗ dầm rung bê tông hay chưa.	
7	Kiểm tra kích thước và vị trí của lỗ chuyển tim trực, lỗ chừa ống bơm bê tông, lỗ chừa cho máy phân phối bê tông, lỗ chừa ống thoát khí và lỗ chuyển vật liệu có phù hợp với bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết và bản vẽ bố trí tấm cốp pha hay không.	
8	Yêu cầu đóng gói.	
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu thiết kế của Bên A; nghiệm thu đạt yêu cầu, được phép đóng gói và giao hàng.	☐ Đánh dấu “√” vào ô tương ứng.
Khác:		

Đại diện nghiệm thu của đơn vị cung cấp (ký):

Đại diện nghiệm thu của đơn vị mua hàng (ký):

Ngày:

GHI CHÚ ĐỐI CHIẾU BẢN DỊCH

Phần này do người dịch lập để hỗ trợ đối chiếu; không thuộc nội dung quy định gốc của Hualv.

1. Phạm vi áp dụng các thông số

Tài liệu gốc quy định việc lắp ráp thử trước khi xuất xưởng. Các khoảng cách cây chống 2,5 m; 3,5 m; 2 m và số lượng chốt, ty giằng, lá giằng được giữ nguyên trong phạm vi này. Bản dịch không xác lập các thông số đó thành yêu cầu thiết kế hệ chống khi đổ bê tông tại công trường.

2. Số thứ tự trong Mục V

Bản gốc chuyển trực tiếp từ tiểu mục (五), tức (5), sang (七), tức (7), không có tiểu mục (6). Bản dịch giữ tiểu mục (7), không tự bổ sung nội dung còn thiếu.

3. Cách nêu số lượng ty giằng và lá giằng

Mục V.(2) nêu ty giằng xuyên tường “hoặc” lá giằng, sau đó ghi “tại mỗi vị trí: 4 hàng ty giằng, 5 hàng lá giằng”. Bản gốc chưa làm rõ hai số lượng này áp dụng cho hai hệ thay thế nhau hay lắp đồng thời; bản dịch giữ nguyên cách nêu và không tự lựa chọn phương án.

4. Phạm vi treo lắp gông

Mục V.(3).1 vừa yêu cầu treo lắp ba hàng gông tường đầu tiên, vừa ghi “墙柱背楞不用悬挂”, được dịch là “gông tường/cột không cần treo lắp”. Bản gốc chưa định nghĩa phạm vi của “墙柱背楞”; cần đối chiếu bản vẽ hoặc xác nhận của Hualv để phân biệt các nhóm gông này.

5. Ký hiệu đầu D và hình dạng gông

Bản gốc chỉ nêu “D 头”, không có bản vẽ hoặc mô tả cấu tạo kèm theo. Bản dịch giữ “đầu D (D 头)”, không tự quy đổi thành đầu U, đầu kích hay một loại đầu chống cụ thể. Ký hiệu hình dạng gông “几” cũng được giữ nguyên để đối chiếu.

6. Vai trò các bên trong biểu mẫu

Trong Biên bản nghiệm thu lắp ráp thử của khách hàng, bản gốc xác định đơn vị mua hàng là Bên A, đơn vị cung cấp Hualv là Bên B. Bản dịch giữ đúng cách gọi này, không lấy cách gọi các bên từ một hợp đồng khác để thay thế.

Quy ước thuật ngữ sử dụng trong bản dịch

预拼装: lắp ráp thử; 销钉 / 销片: chốt pin / chốt nêm; 对拉螺杆: ty giằng ren xuyên tường; 拉片: lá giằng; 背楞: gông gia cường.

深化底图: bản vẽ cơ sở triển khai chi tiết; 配模图: bản vẽ bố trí tấm cốp pha; 放线口: lỗ chuyển tim trục; 滴水线: chỉ nhỏ giọt; 窗企口: hèm cửa sổ; 缺口梁: dầm khuyết.

Nguồn đối chiếu: 华铝模板预拼装验收管理办法_1(1).docx; văn bản ghi ngày ban hành 22/09/2026.